

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 221/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2024

V/v ly hôn và tranh chấp về con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh.

Bà Nguyễn Thị Lương

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phùng Thế Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà:**
Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện T, thành phố H. Vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng H; nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trọng H kết hôn trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 01 năm 2015. Sau khi cưới, chị T về chung sống cùng anh H tại thôn 2, xã K, huyện T, thành phố H. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi

mắng xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn, chị T cũng đã nhiều lần về nhà bố mẹ đẻ ở nhưng sau đó lại về đoàn tụ. Đến nay, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống cùng anh H nên chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trọng H có một con chung tên Nguyễn Trọng K, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2015. Khi ly hôn, chị T có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con do chị và anh H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Trọng H có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Trọng H có lời trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã K vào ngày 12 tháng 01 năm 2015. Sau khi kết hôn, chị T về chung sống cùng anh tại thôn 2, xã K, huyện Thủy Nguyên. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận đến khoảng tháng 4, tháng 5 năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hòa hợp, vợ chồng tuổi tác chênh lệch nên suy nghĩ và quan điểm không đồng nhất nên có xảy ra va chạm. Nay, chị H làm đơn xin ly hôn với anh, anh sẽ vận động chị H lên rút đơn khởi kiện.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung tên Nguyễn Trọng Khởi sinh ngày 28 tháng 8 năm 2015. Vì anh H không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm gì về con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị T không có tài sản chung nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trọng H; Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trọng K sinh ngày 28 tháng 8 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khicon chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Trọng H. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Trọng H hiện đang cư trú tại thôn 2, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa song có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Trọng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân

Xét, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01, ngày 12 tháng 01 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Kiên Bái thống nhất thể hiện, sau khi kết hôn, chị T về chung sống cùng anh H tại thôn 2, xã K, huyện T, Hải Phòng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, sự chênh lệch về tuổi tác dẫn đến bất đồng quan điểm trong đời sống và không thể chia sẻ, nhường nhịn. Từ đó vợ chồng xảy ra xô xát và cãi vã lẫn nhau. Anh H có ý kiến sẽ vận động chị T rút đơn để đoàn tụ, nhưng thực tế tại các buổi làm việc tại Tòa án, chị T đều giữ nguyên đề nghị được ly hôn với anh H do xác định không còn tình cảm vợ chồng. Anh H cũng không đến Tòa án để hòa giải theo quy định. Từ đây xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

[4] Về con chung

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng H có một con chung tên Nguyễn Trọng K sinh ngày 28 tháng 8 năm 2015. Khi ly hôn, chị T có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, kể từ khi vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc nuôi con của chị T đã ổn định; con chung trên 7 tuổi là cháu Nguyễn Trọng Khởi có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy, để ổn định đời sống của con chung, để đảm bảo nghĩa vụ, quyền lợi của cha mẹ đối với con cái, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Nguyễn Trọng Khởi cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T đề nghị để chị và anh Nguyễn Trọng H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Nguyễn Trọng H vắng mặt và không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[5] Về tài sản chung

Chị Nguyễn Thị T trình bày vợ chồng có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Nguyễn Trọng H vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đỗ Trọng Thanh.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trọng K sinh ngày 28 tháng 8 năm 2015 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0010019 ngày 17/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Trọng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã K, H. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh Nguyễn Thị Lương

Đinh Thị Mến

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương.
2. Ông Hoàng Đức Cảnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 227/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng H; nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

- Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[2] Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trọng Khởi sinh ngày 28 tháng 8 năm 2015 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[5] Về án phí

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0010019 ngày 17/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[6] Về quyền kháng cáo

Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Trọng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Lương

Đinh Thị Mến

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Lương

Tiến hành thảo luận về sự vắng mặt của đương sự trong vụ án dân sự thụ lý số 227/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng H; nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm nêu trên.

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Lương

Đinh Thị Mến

